

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI NGHỀ NĂM 2018
HỘI ĐỒNG THI SỐ – NGHỀ TIỆN

MÔN THI: THỰC HÀNH TIỆN

Ngày thi: / /2018

Thời gian: 03 giờ 00 phút/01 thí sinh

I. ĐỀ BÀI: TIỆN TRỤC REN - CÔN LẮP GHÉP

II. CÁC YÊU CẦU

1. Kỹ thuật: Đúng yêu cầu kỹ thuật trên bản vẽ.
2. Các yêu cầu khác
 - a. Tổ chức: Nơi làm việc gọn gàng, sạch sẽ, khoa học.
 - b. Thao tác: Chính xác, điều chỉnh máy đúng quy định.
 - c. An toàn: Tuyệt đối cho người, máy và dụng cụ.
 - d. Thời gian: Đúng 03 giờ 00 phút/01 thí sinh.

III. CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC

1. Không sử dụng người phụ trợ.
2. Được sử dụng các trang thiết bị, dụng cụ hiện có tại hội thi (cho phép sử dụng dụng cụ đo cá nhân).
3. BTC chuẩn bị phôi theo kích thước thông nhất.

IV. PHÂN PHỐI ĐIỂM

1. Kỹ thuật: 8,0 điểm
2. Tổ chức: 0,5 điểm
3. Thao tác: 1,0 điểm
4. An toàn: 0,5 điểm

TRƯỞNG BAN ĐỀ THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

GV RA ĐỀ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Chung Trần Thế Vinh

Phan Văn Thành

THANG ĐIỂM

Điểm kỹ thuật: 8 điểm

STT	Các yêu cầu về kỹ thuật	Điểm	Ghi chú
1	Đạt kích thước $\Phi 26-0,05$	0,50	
2	Đạt kích thước $\Phi 27^{+0,1}_{-0,2}$	0,50	
3	Đạt kích thước $\Phi 31,5+0,06$ (kích thước này $< \Phi 31,4$: 0 điểm)	0,50	
4	Lắp ghép côn trục với bạc côn mẫu và bạc côn tiện với côn trục tiện có chiều dài tiếp xúc từ 2/3 trở lên (chiều dài tiếp xúc côn $< \frac{1}{3}$: 0 điểm)	1,5	Trục: 1,00đ Lỗ: 0,50đ
5	Đạt độ nhám bề mặt côn	0,75	Trục: 0,50đ Lỗ: 0,25đ
6	Đạt kích thước 20 ± 1 (giao tuyến không có bậc, chiều dài 90 đúng kích thước)	0,50	
7	Đạt kích thước lắp ghép côn $30 \pm 1,5$	0,5	
8	Ren M27 đúng trắc diện, kích thước đường kính	0,50	
9	Lắp ghép ren êm, nhẹ với đai ốc mẫu hết chiều dài theo 2 chiều	0,75	
10	Đạt độ nhám bề mặt sườn ren (mê > 3 vòng ren: 0 điểm)	0,50	
11	Đạt kích thước $25 \pm 0,1$; $90 \pm 0,1$; $40 \pm 0,2$	0,75	0,25x3
12	Đạt kích thước các cạnh vát $1,5 \times 45^0$; 2×45^0	0,25	
13	Đạt độ nhám các mặt còn lại	0,25	
14	Làm cùn các cạnh sắc	0,25	
	Tổng	8,00	

Trường hợp không đạt điểm tối đa trong từng mục nhỏ, trừ theo đơn vị 0,25 điểm.

CÁC ĐIỂM KHÁC

- | | | |
|---|------|------|
| 1. Tổ chức nơi làm việc: (Gọn gàng, sạch sẽ) | 0,50 | điểm |
| 2. Thao tác: (Đúng quy trình, chuẩn xác) | 1,00 | điểm |
| 3. An toàn: (An toàn tuyệt đối cho người, máy móc, dụng cụ) | 0,50 | điểm |

GHI CHÚ:

- Điểm kỹ thuật phải $\geq 4,00$ mới cộng các điểm khác để đạt các điểm chung của toàn bài.
- Các mục 1, 2, 3 tùy mức độ sai phạm mà trừ đi theo các đơn vị 0,25 điểm.
- Quá trình thi, nếu để xảy ra tai nạn cho người và hư hỏng dụng cụ, máy móc do sử dụng sai trái thì bài thi bị loại bỏ.